

Số: **393** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **13** tháng **02** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II” tại tỉnh Hà Tĩnh**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II” tại tỉnh Hà Tĩnh, họp ngày 14 tháng 3 năm 2014;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II” tại tỉnh Hà Tĩnh đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số VAPCO/MONRE/1294 ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Vũng Áng II;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II” tại tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty Cổ phần Nhiệt điện Vũng Áng II (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

1.1. Dự án gồm 2 tổ máy với tổng công suất 2×660MW, tổng diện tích Dự án là 127,9 ha bao gồm: khu nhà máy chính 41ha, khu bãi thải thi công



37,5ha, bãi tro xỉ 49,4ha và cảng chuyên dụng nhập than;

1.2. Dự án gồm các công trình chính và công trình phụ trợ. Trong đó, các hạng mục công trình chính của Dự án gồm:

- Nhà máy chính: gian tuabin, gian lò, gian bunker – khử khí, hệ thống xử lý khí thải và ống khói cao 210m, nhà điều khiển;

- Hệ thống nước làm mát;

- Hệ thống cung cấp than: 01 cảng than với cầu cảng dài 1,82km, khu vực bến cảng có chiều dài bến 250m, rộng 23,5m cho phép tiếp nhận tàu tải trọng đến 100.000 DWT; thiết bị bốc dỡ, kho than khô, băng tải than, hệ thống kiểm soát bụi và hệ thống điều khiển;

- Hệ thống thải xỉ gồm: hệ thống thải xỉ đáy, hệ thống thải tro, trạm nén tro bay và bãi thải xỉ diện tích 49,4ha khu vực chân núi Ngà Voi và núi Cao Vọng, phía bắc sông Quyên, cách Dự án khoảng 3km về phía Tây Nam;

- Hệ thống xử lý nước ngọt;

- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải;

- Hệ thống tiếp nhận và cấp dầu DO;

- Hệ thống khí nén, hệ thống điều hòa thông gió và hệ thống cứu hỏa;

Các công trình phụ trợ: khu nhà clo, khu nhà hydro, khu chứa dầu bôi trơn, khu nhà hành chính, xưởng sửa chữa, nhà kho, khu đỗ xe, cụm nhà đi ca.

Chi tiết các nội dung nêu trên được mô tả trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

1.3. Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm nội dung đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động: khai thác cát, đá, sỏi phục vụ thi công và xây dựng tuyến đường dây tải điện từ nhà máy lên lưới điện quốc gia.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Xây dựng phương án đồ bùn thải và thực hiện việc đổ thải vào đúng vị trí được cơ quan có thẩm quyền cho phép, đảm bảo an toàn hàng hải và vệ sinh môi trường.

2.2. Thiết kế, xây lắp và vận hành hệ thống xử lý khí thải lò hơi bảo đảm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp nhiệt điện QCVN 22:2009/BTNMT (ứng với các hệ số $K_p = 0,7$ và $K_v = 1$) trước khi phát tán ra ngoài ống khói;

2.3. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo các loại nước thải công nghiệp được xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột B ứng với các hệ số $K_q = 1,3$ và $K_f = 1$) trước khi thải ra vịnh Vũng Áng;

2.4. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày

09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

2.5. Thiết kế, xây dựng và vận hành bãi thải xỉ của Nhà máy bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường;

2.6. Thiết kế, xây dựng và vận hành hệ thống lấy nước làm mát và xả nước sau khi làm mát bảo đảm không gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước biển ven bờ vịnh Vũng Áng;

2.7. Thiết kế, lắp đặt và vận hành hệ thống tiếp nhận than (từ cảng than đến nhà máy) và các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu khác cung cấp cho Nhà máy theo đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn và không làm ô nhiễm môi trường xung quanh;

2.8. Thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong quá trình vận hành hệ thống các thiết bị, đường ống, van và các công trình nhằm bảo đảm không để xảy ra hiện tượng rò rỉ các hợp chất hóa học, phát tán khí thải và bụi ra môi trường xung quanh;

2.9. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát: nồng độ bụi, SO₂, NO_x trong khí thải trước khi thoát ra khỏi ống khói của Nhà máy; nhiệt độ, pH của nước làm mát trước cửa xả nước làm mát.

2.10. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; lưu giữ số liệu giám sát để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án;

3.2. Tuân thủ các quy định về giao thông đường thủy, phòng cháy, chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật có liên quan trong các hoạt động của Dự án;

3.3. Tuân thủ thực hiện các quy định hiện hành về sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ

quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh cùng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Công ty Cổ phần Nhiệt điện Vũng Áng II;
- Sở TN&MT tỉnh Hà Tĩnh;
- Văn phòng tiếp nhận và trả kết quả, Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT (3), HS.VTH10.

QU D

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyển